TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ chị Trịnh Thị N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh L.

+ anh Phùng Văn S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trịnh Thị N và anh Phùng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2003 tại Uỷ ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị Trịnh Thị N và anh Phùng Văn S có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Toà án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 20/9/2022.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự

ngày 20/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị N và anh Phùng Văn S.

- Về con chung: Các đương sự xác định quá trình chung sống vợ chồng có 06 con chung tên là Phùng Thái L, sinh ngày 20/3/2004; Phùng Thị Quỳnh A; sinh ngày 01/01/2007; Phùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/01/2007; Phùng Thái L, sinh ngày 06/11/2012; Phùng Bảo C, sinh ngày 22/9/2017 và Phùng N C, sinh ngày 22/9/2017.

Khi ly hôn, chị N và anh S xác định con chung là Phùng Thái Lâm đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Chị N và Anh S thống nhất thỏa thuận: giao con chung tên là Phùng Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 01/01/2007 và Phùng Thái Long, sinh ngày 06/11/2012 cho anh Phùng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên là Phùng Thị Thanh Mai, sinh ngày 01/01/2007; Phùng Bảo Châu, sinh ngày 22/9/2017 và Phùng N Châu, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị N nhận chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003475 ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Trịnh Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị H